

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-PT

Ngày 18 tháng 7 năm 2025

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Ngọc Thúy và bà Đào Nữ Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp “Ly hôn”

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 89/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – An Giang) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2025/QĐXX-PT ngày 11 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 10/2025/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 6, ấp AB, thị trấn HA, huyện Ch M, tỉnh AG (nay là ấp AB, xã HA, tỉnh AG); nơi tạm trú: tổ 8, ấp 1, xã L M X, huyện B Ch, Thành Phố HCM, (có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc Â, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 6, ấp AB, thị trấn HA, huyện Ch M, tỉnh AG (nay là ấp AB, xã HA, tỉnh AG), (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Ngọc Â do quen biết nhau trước, cả hai đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HA, huyện Ch M, tỉnh AG vào ngày 27/12/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau vợ chồng

thường hay cự cãi nên mâu thuẫn kéo dài, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt nên bà M yêu cầu ly hôn với ông A.

- Về con chung: Có hai con chung tên Phạm Văn Vũ L, sinh ngày 09/6/1994 và Phạm Tuấn B, sinh ngày 10/9/1995, các con đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động nên bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Ngọc A đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông Phạm Ngọc A đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 89/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – An Giang) đã Quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M với ông Phạm Ngọc A.

2. Về con chung: có hai con chung tên Phạm Văn Vũ L, sinh ngày 09/6/1994 và Phạm Tuấn B, sinh ngày 10/9/1995, hiện các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/4/2025 ông Phạm Ngọc A nộp đơn kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 89/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, theo hướng không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị M.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phạm Ngọc A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị M.

- Bà Nguyễn Thị M trình bày ý kiến, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Ngọc Â, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Ngọc Â. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phạm Ngọc Â nộp trong thời hạn pháp luật quy định và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng theo quy định nên được Tòa án cấp phúc chấp nhận thụ lý vụ án và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung:

[2.1] Theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 89/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – tỉnh An Giang) đã quyết định:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M với ông Phạm Ngọc Â.

- Về con chung: có hai con chung tên Phạm Văn Vũ L, sinh ngày 09/6/1994 và Phạm Tuấn B, sinh ngày 10/9/1995, hiện các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

[2.2] Ông Phạm Ngọc Â không đồng ý kết quả xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm về việc cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M với ông Phạm Ngọc Â, nên ông Phạm Ngọc Â làm đơn kháng cáo.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Ngọc Â, cho thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Ngọc Â là tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hội An đúng theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo ông Â trình bày, giữa ông và bà M không

có mâu thuẫn với nhau, hiện tại ông vẫn còn thương bà M nên ông không đồng ý ly hôn với bà M, ông yêu cầu được đoàn tụ, còn bà Nguyễn Thị M một mực cho rằng cuộc sống giữa bà với ông Phạm Ngọc Á phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau, ông Á thường ghen vô cớ, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hàn gắn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai đã ly thân thời gian khá dài, bà M đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, còn ông Á hiện tại đang sống ở xã Hội An, nên vợ chồng ít gặp nhau. Tại phiên toà hôm nay bà M vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Á.

Việc ông Á cho rằng còn thương bà M, còn bà M thì cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Á. Xét tình cảm giữa vợ chồng phải cả hai tự nguyện đến với nhau và cùng xây dựng cuộc sống mới có gia đình hạnh phúc. Tuy Hội đồng xét xử đã có giải thích theo quy định pháp luật, quyền lợi của các bên và động viên bà M nên đoàn tụ trở lại chung sống vợ chồng với ông Á nhưng bà M không đồng ý đoàn tụ, một mực cương quyết ly hôn với ông Á. Ngoài ra, ông Á cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh hôn nhân giữa ông với bà M vẫn còn và có thể hàn gắn được. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông Á không có cơ sở để xem xét.

[4] Từ các nhận định như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo của ông Phạm Ngọc Á không có cơ sở chấp nhận, vậy quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – tỉnh An Giang).

[5] Về án phí: Ông Phạm Ngọc Á phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Phúc xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Ngọc Á.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – tỉnh An Giang).

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M với ông Phạm Ngọc Â.

- Về con chung: có hai con chung tên Phạm Văn Vũ L, sinh ngày 09/6/1994 và Phạm Tuấn B, sinh ngày 10/9/1995, hiện các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024121 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – An Giang).

- Ông Phạm Ngọc Â phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0024554 ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – An Giang).

Các phần quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng GD, TT, KTNV và THA;
- TAND Khu vực 11;
- VKSND Khu vực 11;
- Phòng THADS Khu vực 11;
- Văn Phòng;
- Tòa GD-HN;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám